

Số:1040/2023/QĐ-PT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Đ. T. H

Các Thẩm phán: Bà P. T. T

Bà N. T. H

Đại diện viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông P. V. H – Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số:1697/2023/QĐST-DS ngày 31 tháng 5 năm 2023, Tòa án nhân dân Thành phố T Đ đã căn cứ vào các Điều 186, điểm a khoản 1 Điều 192; điểm g khoản 1 Điều 217; khoản 3 Điều 218; khoản 2 Điều 219; Điều 235 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự, Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc “*Tranh chấp đòi lại quyền sử dụng đất là di sản thừa kế*”, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Huỳnh Kim S, sinh năm 1966; Địa chỉ: Số 289/4 N. T. Đ, khu phố 4, Phường B, Thành phố T Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Bà Phan Thị Anh Đ, sinh năm 1973; Địa chỉ: 6/2 Đường số 6, khu phố 4, Phường B, Thành phố T Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Bà Vi Thị Kiều T1, sinh năm: 1963; Địa chỉ: Số 289/1 đường N. T. Đ, khu phố 4, Phường B, Thành phố T Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.2. Bà Huỳnh Thị L, sinh năm: 1970; Địa chỉ: Số 37/10 đường số 7, khu phố 1, phường Thạnh Mỹ Lợi, Thành phố T Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.3. Bà Huỳnh Thị Phương C, sinh năm: 1976; Địa chỉ: Số 289/4 N. T. Đ, khu phố 4, Phường B, Thành phố T Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.4. Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1957; Địa chỉ: Số A20 khu phố 6, Phường K, Thành phố T Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.5. Ông Lê Văn D, sinh năm: 1973; Địa chỉ: 6/2 Đường số 6, khu phố 4, Phường B, Thành phố T Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại đơn kháng cáo đề ngày 31/5/2023, nguyên đơn ông Huỳnh Kim S kháng cáo toàn bộ Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số: 1697/2023/QĐST-DS ngày 31 tháng 5 năm 2023, của Tòa án nhân dân Thành phố T Đ. Yêu cầu Tòa án phúc thẩm sửa toàn bộ Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án

dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân Thành phố T.Đ. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Huỳnh Kim S. Với lý do chính: Hội đồng xét xử chưa khách khi đánh giá chứng cứ; không xem xét toàn diện lời trình bày của các bên; chỉ xem xét trình bày của phía bị đơn cung cấp.

Tại phiên họp đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Hội đồng phúc thẩm, Thư ký phiên họp đã thực hiện đúng và đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (Sau đây viết tắt BLTTDS) về phiên họp phúc thẩm. Về nội dung kháng cáo: Xét đơn kháng cáo của ông Huỳnh Kim S: Căn cứ vào các chứng cứ có tại hồ sơ: Về quá trình sử dụng đất; các hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đã ký kết có cơ sở xác định trước thời điểm bà Huỳnh Thị M mất (Ngày 11/01/2009) toàn bộ phần đất tranh chấp đã được bà M chuyển nhượng hợp pháp, không có cơ sở xác định bị đơn bà Phan Thị Anh Đ chiếm dụng 69,8m²; toàn bộ đất này là đất trống, không có nhà và công trình xây dựng trên đất. Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 314 BLTTDS. Không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Huỳnh Kim S. Giữ nguyên Quyết định đình giải quyết vụ án số: 1697/2023/QĐST-DS ngày 31 tháng 5 năm 2023, của Tòa án nhân dân Thành phố T.Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

XÉT THẤY:

[1] Đơn kháng cáo của nguyên đơn ông Huỳnh Kim S nộp trong thời hạn và đúng thủ tục theo quy định pháp luật là hợp lệ nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo:

Tại Quyết định đình chỉ, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã nhận định: Bà Huỳnh Thị M là người đứng tên chủ sở hữu và sử dụng diện tích đất 191,2m² thuộc thửa số 706, tờ bản đồ số 42, tọa lạc tại địa chỉ: Số 289/4 N. T. Đ, khu phố 4, Phường B, Quận 2 (Nay Thành phố T.Đ), Thành phố Hồ Chí Minh, đã được UBND Quận 2 cấp GCNQSDĐ, QSHNỞ và tài sản khác gắn liền với đất ngày 14/11/2016.

Ngày 01/6/2017, bà M chuyển nhượng một phần diện tích 69,8m² thuộc thửa đất trên cho bà Nguyễn Thị T2 (Theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập tại Văn phòng công chứng T.Đ), bà T2 đã được Sở Tài nguyên và Môi trường đăng bộ sang tên và được cấp GCNQSDĐ, QSHNỞ và tài sản khác gắn liền với đất ngày 7/8/2017.

Ngày 07 và ngày 08/6/2017, bà M tiếp tục chuyển nhượng một phần diện tích đất còn lại là 121,4m² cho bà Phan Thị Anh Đ (Bị đơn), theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập tại Văn phòng công chứng T.Đ. Bà Đ đã được Sở Tài nguyên và Môi trường đăng bộ sang tên và được cấp GCNQSDĐ, QSHNỞ và tài sản khác gắn liền với đất ngày 7/8/2017. Tổng diện tích nhà, đất qua hai lần chuyển nhượng phù hợp với diện tích 191,2m² bà M đã được UBND Quận 2 cấp GCNQSDĐ, QSHNỞ và tài sản khác gắn liền với đất ngày 14/11/2016. Ngày 12/10/2017, ông Huỳnh Kim S và vợ chồng ông Lê Văn D, bà Phan Thị Anh Đ đã thỏa thuận: Vợ chồng ông D, bà Đ hỗ trợ ông S 200.000.000 đồng để tìm nơi ở khác, ông S đã nhận đủ tiền cam kết không khiếu nại tranh chấp về căn nhà 289/4 N. T. Đ, khu phố 4, phường B, Quận 2. Ngày 11/01/2019, bà Huỳnh Thị M chết

không để lại di chúc. Bà M có 4 người con: Bà Vi Thị Kiều T1, ông Huỳnh Kim S, bà Huỳnh Thị Mỹ L, bà Huỳnh Thị Phương C.

Tại Quyết định đình chỉ, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định: Trước khi chết bà Huỳnh Thị M chuyển nhượng nhà đất diện tích 191,2m² (Trong đó có diện tích 69,8m² ông S khởi kiện tranh chấp) đã hoàn thành và đăng bộ sang tên chủ quyền cho bà Nguyễn Thị T2, bà Phan Thị Anh Đ nên tại thời điểm mở thừa kế diện tích 191,2m² không còn là di sản của bà M. Các hàng thừa kế hợp pháp của bà M không có quyền tranh chấp đối với tài sản (Toàn bộ diện tích đất 191,2m²) đã chuyển nhượng. Ngày 5/5/2020, ông Huỳnh Kim S khởi kiện bà Phan Thị Anh Đ, tranh chấp đòi lại quyền sử dụng đất là di sản thừa kế của bà M đối với diện tích đất 69,8m² là không có căn cứ để thực hiện quyền khởi kiện.

[2.1] Theo nhận định và xem xét nêu trên, Tòa sơ thẩm căn cứ các Điều 186, điểm a khoản 1 Điều 192; điểm g khoản 1 Điều 217; khoản 3 Điều 218; khoản 2 Điều 219 của BLTTDS ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số: 1697/2023/QĐST-DS ngày 31 tháng 5 năm 2023. Vì nguyên đơn không có căn cứ để thực hiện quyền khởi kiện. Lý do: Quyền sử dụng đất nguyên đơn đòi là di sản của bà Huỳnh Thị M, nhưng bà M đã chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị T2, bà Phan Thị Anh Đ nên di sản không còn là không đúng quy định tại Điều 2 “Về người khởi kiện không có quyền khởi kiện quy định tại điểm a khoản 1 Điều 192 BLTTDS” của Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/05/2017, của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, quy định cụ thể về người khởi kiện không có quyền khởi kiện. Trong trường này theo như nhận định và phân tích nêu trên của Hội đồng xét xử sơ thẩm tại Quyết định đình chỉ nếu việc khởi kiện của nguyên đơn không có chứng cứ theo quy định pháp luật, thì Hội đồng xét xử xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Kim S, như quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố T Đ phát biểu tại phiên Tòa.

Mặt khác, theo nhận định nêu trên của Quyết định đình chỉ thì nguyên đơn chỉ đòi diện tích 69,8m² và theo Quyết định là bà Nguyễn Thị T2 nhận chuyển nhượng từ bà Huỳnh Thị M, nhưng Quyết định cũng nhận định ngày 5/5/2020, ông Huỳnh Kim S khởi kiện bà Phan Thị Anh Đ đòi diện tích đất 69,8m² mà bà Đ nhận chuyển nhượng diện tích đất 121,4m² là mâu thuẫn với “Đơn khởi kiện; Đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện” ngày 05 tháng 5 và ngày 09 tháng 7 năm 2020; Biên bản phiên tòa ngày 09/5/2023, nguyên đơn ông S cho rằng bà M chỉ chuyển nhượng 121,4m² có căn nhà 289/4 N. T. Đ, phần diện tích 69,8m² đất trống bị bà Đ lấn chiếm không đề cập đến việc yêu cầu bà T2 trả 69,8m². Hơn nữa, về hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Theo nhận định của Quyết định đình chỉ cho thấy, việc quản lý sử dụng và chuyển nhượng, hay lấn chiếm đất của các đương sự liên quan đến diện tích nhà đất số 191,2m² bà Huỳnh Thị M, đã được UBND Quận 2 cấp GCNQSDĐ, QSHNỞ và tài sản khác gắn liền với đất ngày 14/11/2016, theo lời khai của các đương sự có chuyển nhượng cho người khác chưa được làm rõ, nhưng Quyết định đình chỉ không cho các đương sự có liên quan và kể cả người nhận chuyển nhượng khác từ bị đơn, từ bà T2 nếu có được quyền khởi kiện lại vụ án liên quan đến tài sản này là không đúng quy định tại khoản 3 Điều 218 BLTTDS, mà Quyết định đình chỉ đã viện dẫn và áp dụng.

[2.2] Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xác định nguyên đơn ông Huỳnh Kim S khởi kiện bà Phan Thị Anh Đ, tranh chấp đòi lại quyền sử dụng đất là di sản thừa kế của bà M đối với diện tích đất 69,8m² là không có căn cứ để thực hiện quyền khởi kiện và đình chỉ giải quyết vụ án theo điểm a khoản 1 Điều 192; điểm g khoản 1 Điều 217; khoản 3 Điều 218; khoản 2 Điều 219 của Bộ luật tố tụng dân sự là không đúng quy định của pháp luật đã viện dẫn nêu trên và không đảm bảo quyền lợi ích hợp pháp cho tất cả các đương sự trong vụ kiện. Vì vậy, Hội đồng phúc thẩm chấp nhận kháng cáo xem xét lại toàn bộ quyết định đình chỉ của nguyên đơn ông Huỳnh Kim S và hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số: 1697/2023/QĐST-DS ngày 31 tháng 5 năm 2023, của Tòa án nhân dân Thành phố T Đ.

Đối với ý kiến đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp: Không có cơ sở chấp nhận theo nhận định và căn cứ pháp luật đã viện dẫn nêu trên. Do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên ông Huỳnh Kim S không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Căn cứ vào điểm c khoản 5 Điều 314 của Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận đơn kháng cáo của ông Huỳnh Kim S: Hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số: 1697/2023/QĐST-DS ngày 31 tháng 5 năm 2023, của Tòa án nhân dân Thành phố T Đ. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân Thành phố T Đ, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2. Hoàn lại 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp cho nguyên đơn ông Huỳnh Kim S, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2023/0003691 ngày 05 tháng 6 năm 2023, của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố T Đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra Quyết định.

HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

N. T. H

P. T. T

Đ. T. H